

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 14/TTr-SNNMT ngày 04/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Nội vụ; Y tế; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp; Thủ trưởng Ngân hàng Nhà nước khu vực XI, Thủ trưởng Bảo hiểm xã hội khu vực XXIII,

thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Mah Tiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Giám sát, đánh giá năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09../QĐ-UBND ngày 08../7../2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (sau đây viết tắt là Chương trình), nắm chắc được kết quả và mức độ thực hiện hệ thống các chỉ tiêu của Chương trình trong năm 2025 theo đúng quy định;

- Các sở, ngành là thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh chủ trì, quản lý các dự án của Chương trình theo dõi, quản lý từng chỉ tiêu để có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc và phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực;

- Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của xã, phường theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cấp, các ngành và địa phương nơi được giám sát, đánh giá. Thông qua hoạt động giám sát, đánh giá phản ánh đầy đủ, khách quan tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và việc chăm lo đời sống cho hộ nghèo;

- Hoạt động giám sát, đánh giá có sự tham gia của cộng đồng dân cư, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo nhằm phản ánh đầy đủ hiệu quả, hoặc những tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai của các dự án, chính sách giảm nghèo để có biện pháp tháo gỡ, hỗ trợ cho địa phương, người dân thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung giám sát, đánh giá các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung

a) Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác: Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi, hiệu quả tín dụng được triển khai giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo. Đánh giá những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn.

b) Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân sinh sống tại huyện nghèo, xã đảo thụ hưởng.

c) Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo: Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí; chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo; chính sách học bổng cho học sinh dân tộc thiểu số học nội trú; chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên.

d) Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội có lượng tiêu thụ điện dưới 50kwh thụ hưởng. Những tồn tại, vướng mắc khi triển khai thực hiện.

đ) Chính sách hỗ trợ về nhà ở: Từ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nguồn huy động cộng đồng thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh.

e) Chính sách trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số: Trợ giúp pháp lý miễn phí cho người thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Các nội dung giám sát, đánh giá thuộc các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025

Thực hiện quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó tập trung giám sát, đánh giá một số nội dung sau:

a) Xây dựng văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình (thành lập Ban Chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định triển khai Chương trình...);

b) Tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và dự toán năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình; việc lập kế hoạch, phê duyệt Dự án đầu tư phát triển và hỗ trợ sự nghiệp thực hiện Chương trình; huy động sử dụng vốn thực hiện Chương trình và tiến độ giải ngân;

c) Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 7 Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Ban hành kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án nội dung thành phần thuộc Chương trình;

Tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, cơ quan trung ương; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

2. Các Sở: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Ban hành kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do các sở chủ trì, quản lý và các chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Báo cáo kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do các sở chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, cơ quan trung ương.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của các địa phương trong quá trình giải ngân vốn thực hiện nội dung, hoạt động của Chương trình và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp

Tổ chức hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

5. Ngân hàng nhà nước khu vực XI

Tổ chức hoạt động giám sát, đánh giá chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác trên địa bàn. Báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

6. Bảo hiểm xã hội khu vực XXIII

Phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh tổ chức hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo số liệu cấp thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Ban hành kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá theo quy định và giám sát, đánh giá các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiêu dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo về Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành chủ trì dự án, tiêu dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Thực hiện hoạt động giám sát việc thực hiện các dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện hoạt động giám sát các dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn theo quy định./.